

Số: **66** /2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **10** tháng **8** năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với  
xe mô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khóa XIV Kỳ họp thứ 10 về việc ban hành, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính – Sở Tư pháp – Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 30039/TTrLN: CT-STC-TP-KBNN ngày 18 tháng 6 năm 2014,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng chịu phí: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (sau đây gọi chung là xe mô tô).

2. Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (sau đây gọi chung là chủ phương tiện).

### **Điều 2. Các trường hợp miễn phí:**

1. Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

2. Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

### **Điều 3. Mức thu phí:**

Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện):

<b>TT</b>	<b>Loại phương tiện chịu phí</b>	<b>Mức thu (đồng/năm)</b>
1	Loại có dung tích xy lạnh đến 100 cm <sup>3</sup>	50.000
2	Loại có dung tích xy lạnh trên 100 cm <sup>3</sup>	100.000

### **Điều 4. Cơ quan thu phí; phương thức thu, nộp phí:**

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

2. UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu số 02/TKNP tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 197/2012/TT-BTC và tổ chức thu phí.

3. Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

3.1. Kê khai nộp phí năm 2014:

a) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2014: thì thời hạn kê khai, nộp phí năm 2014 chậm nhất là ngày 31 tháng 8 năm 2014, mức thu phí cả năm (12 tháng).

b) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến 31/12/2014, thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến 30 tháng 6 năm 2014, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô năm 2014, mức thu phí bằng  $\frac{1}{2}$  mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 8 năm 2014.

- Thời điểm phát sinh từ 01 tháng 7 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2014, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm 2015 (chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2015) cho phí phải nộp năm 2015 và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm 2014.

### 3.2. Kê khai, nộp phí hàng năm của các năm tiếp theo:

a) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 31 tháng 12 năm trước; thời hạn thu phí trong 01 tháng đầu năm tiếp theo (trước 31 tháng 01), mức thu phí cả năm (12 tháng).

b) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm, thì việc khai, nộp phí như sau:

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 6, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng  $\frac{1}{2}$  mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 7 năm phát sinh xe mô tô.

- Thời điểm phát sinh từ 01 tháng 7 đến 31 tháng 12, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm sau) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

### **Điều 5. Chứng từ thu phí**

Cơ quan thu phí (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (theo mẫu tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 197/2012/TT - BTC) mua của cơ quan thuế.

Khi thực hiện thu phí cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

### **Điều 6. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được:**

a) Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định:

+ Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được.

+ Đối với các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được.

b) Số tiền còn lại cơ quan thu phí thực hiện:

Cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước. Hàng tháng, đơn vị thu phí lập Tờ khai

nộp phí sử dụng đường bộ thu được theo mẫu Tờ khai nộp phí và hàng năm thực hiện quyết toán phí năm theo mẫu Tờ khai quyết toán phí ban hành kèm theo Công văn số 6376/BTC-CST ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính.

#### **Điều 7. Các nội dung khác**

Thực hiện theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2013 về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Giao thông vận tải; Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu